

Sáng kiến kinh nghiệm: Rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 5

Đặt vấn đề

Lí do chọn đề tài:

Mục tiêu của giáo dục Tiểu học là hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về tình cảm, trí tuệ, thể chất và các kỹ năng cơ bản để các em có thể học tiếp lên các bậc học trên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Muốn thực hiện được mục tiêu đặt ra thì nhất thiết các trường Tiểu học cần dạy đủ và dạy tốt các môn học bắt buộc trong chương trình. Trong đó, môn Tiếng Việt được coi là môn học công cụ để học tốt các môn khác.

Môn Tiếng Việt ở trường phổ thông có nhiệm vụ hình thành năng lực hoạt động ngôn ngữ cho học sinh. Năng lực hoạt động ngôn ngữ được thể hiện trong bốn dạng hoạt động, tương ứng với chúng là bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Trong đó, Tập đọc là phân môn giữ vị trí hết sức quan trọng, không thể thiếu được. Nó là chìa khoá, là phương tiện để giúp học sinh Tiểu học tiếp xúc với kho tàng kiến thức vô tận của nhân loại. Những kinh nghiệm của đời sống, những thành tựu văn hóa, khoa học, tư tưởng, tình cảm của các thế hệ trước và của cả người đương thời phần lớn đã được ghi lại bằng chữ viết. Biết đọc, con người sẽ có khả năng chế ngự một phương tiện văn hóa cơ bản giúp họ giao tiếp được với thế giới một cách chủ động, có điều kiện hưởng một nền giáo dục mà xã hội dành cho họ, nhất là trong thời đại bùng nổ thông tin. Chính vì thế, dạy đọc có ý nghĩa rất to lớn ở bậc Tiểu học. Đọc trở thành đòi hỏi đầu tiên đối với mỗi người đi học. Đầu tiên trẻ phải học đọc, sau đó trẻ phải đọc để học. Đọc giúp trẻ chiếm lĩnh một ngôn ngữ để dùng trong giao tiếp và học tập; tạo ra hứng thú và động cơ học tập; tạo ra điều kiện để học sinh có khả năng tự học và tinh thần học tập cả đời. Đọc là khả năng không thể thiếu được trong thời đại văn minh.

Đọc là một dạng hoạt động ngôn ngữ, là quá trình chuyển dạng từ chữ viết sang lời nói, có âm thanh và thông hiểu nó (ứng với hình thức đọc thành

tiếng), là quá trình chuyển trực tiếp từ hình thức chữ viết sang đơn vị nghĩa không có âm thanh (ứng với hình thức đọc thầm). Trong điều kiện bình thường, đọc trực tiếp có hình thức chữ viết (có văn bản trước mắt) nhưng cũng có trường hợp đọc không có hình thức chữ viết trước mắt (đó là đọc thuộc lòng).

Tất cả các hình thức đọc này đều đòi hỏi phải có phương pháp đọc thích hợp. Kỹ năng đọc phát triển cùng với kỹ năng hiểu nên phải hiểu nội dung bài tập đọc thì mới đọc đúng, đọc hay. Khi đã đọc đúng, đọc hay thì càng hiểu sâu sắc nội dung của bài đọc.

Việc dạy đọc giúp học sinh hiểu biết hơn, bồi dưỡng cho các em lòng yêu cái thiện và cái đẹp, dạy cho các em biết suy nghĩ một cách logic cũng như biết tư duy có hình ảnh. Như vậy, đọc có ý nghĩa to lớn còn vì nó bao gồm các nhiệm vụ giáo dục và phát triển. Tập đọc với tư cách là một phân môn của môn Tiếng Việt ở Tiểu học tiếp tục những thành tựu dạy học mà Học vẫn đạt được, có nhiệm vụ hình thành và phát triển năng lực đọc cho học sinh.

Chính vì những lí do trên, thấy rõ tầm quan trọng của việc dạy tập đọc cho học sinh Tiểu học, với những kinh nghiệm đã tích lũy được, tôi mạnh dạn đưa ra “ Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 5”.

2. Mục đích nghiên cứu:

Góp phần hoàn thiện và cải tiến phương pháp dạy nhằm rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 5.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Nghiên cứu lý luận dạy môn Tiếng Việt nói chung và phân môn tập đọc nói riêng.
- Nghiên cứu lý luận dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm.
- Tìm hiểu thực tế dạy phân môn Tập đọc ở lớp 5.
- Từ đó đưa ra các biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 5.

4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu:

- Nội dung phân môn Tập đọc trong chương trình Tiểu học ở lớp 5.

- Học sinh lớp 5A2 và học sinh khối 5 của trường Tiểu học Nhân Chính.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Đề tài sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu lí luận.
- Phương pháp điều tra, phỏng vấn.
- Phương pháp giải thích, so sánh.
- Phương pháp đọc sách
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.

NỘI DUNG

1. Cơ sở lí luận của việc dạy phân môn Tập đọc ở Tiểu học:

- Tập đọc là một phân môn thực hành. Nhiệm vụ quan trọng nhất của nó là hình thành năng lực đọc cho học sinh. Năng lực đọc được tạo nên từ bốn kĩ năng cũng là bốn yêu cầu về chất lượng của “đọc”: đọc đúng; đọc lưu loát, trôi chảy; đọc có ý thức (thông hiểu được nội dung những điều mình đọc hay còn gọi là đọc hiểu) và đọc diễn cảm. Bốn kĩ năng này được hình thành trong hai hình thức đọc là đọc thành tiếng và đọc thầm.

- Để đọc được một văn bản nghệ thuật yêu cầu bản thân người đọc trước tiên phải đọc đúng (trôi chảy, lưu loát, phát âm đúng, ngắt nghỉ đúng).

- Đọc diễn cảm yêu cầu người đọc thể hiện được ngữ điệu của từng câu, từng đoạn, thể hiện được tình cảm, thái độ qua giọng đọc phù hợp với sự việc, hình ảnh, cảm xúc, tính cách nhân vật trong bài.

- Với học sinh lớp 5:

+ Yêu cầu củng cố, phát triển kĩ năng đọc trơn, đọc thầm đã được hình thành ở các lớp dưới ; tăng cường tốc độ đọc, khả năng đọc lướt để chọn thông tin nhanh ; khả năng đọc diễn cảm.

+ Phát triển kĩ năng đọc hiểu lên mức cao hơn: nắm và vận dụng được một số khái niệm như đề tài, cốt truyện, nhân vật, tính cách, ... để hiểu ý nghĩa của bài và phát hiện một vài giá trị nghệ thuật trong các bài văn, bài thơ.

+ Mở rộng vốn hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người để góp phần hình thành nhân cách của con người mới.

- Một nhiệm vụ cũng rất quan trọng của dạy đọc là giáo dục lòng ham đọc sách, hình thành thói quen làm việc với văn bản, làm việc với sách cho học sinh. Thông qua việc dạy đọc, phải làm cho học sinh thích đọc và thấy được rằng khả năng đọc là có lợi ích cho các em trong cả cuộc đời, phải làm cho học sinh thấy

đó là một trong những con đường đặc biệt để tạo cho mình một cuộc sống trí tuệ đầy đủ và phát triển.

- Bên cạnh đó, qua tập đọc học sinh còn được làm giàu kiến thức về ngôn ngữ, đời sống và kiến thức văn học, được phát triển ngôn ngữ, tư duy và giáo dục tư tưởng, đạo đức, tình cảm, thị hiếu thẩm mỹ.

Người giáo viên cần cho học sinh thấy được những điều này ngay từ khi các em bắt đầu học đọc và trong quá trình học để các em luôn luôn cố gắng, truyền cho các em sự say mê đọc sách là nhiệm vụ khó khăn đối với tất cả các giáo viên.

2. Điều tra thực trạng kĩ năng đọc của học sinh:

Qua thực tế giảng dạy và trao đổi với đồng nghiệp, thông qua phiếu điều tra và việc dự giờ thăm lớp, tôi có kết quả khảo sát đầu năm học như sau:

2.1. Đọc đúng:

Đa số học sinh lớp 5 của khối có khả năng đọc đúng tốt. Tuy nhiên còn một số ít học sinh phát âm còn chưa chính xác hai phụ âm đầu l - n.

2.2. Đọc diễn cảm:

Một số học sinh sau khi học xong lớp 4 đã có kĩ năng đọc hay tương đối tốt. Đây là lực lượng nòng cốt trong việc rèn kĩ năng đọc diễn cảm. Có lớp, số học sinh đọc đúng nhiều nhưng số học sinh đọc diễn cảm chưa nhiều và còn có lớp số học sinh đọc diễn cảm nhiều nhưng số học sinh đọc chưa đúng còn nhiều.

Như vậy, tôi nhận thấy chất lượng học phân môn Tập đọc của khối lớp 4 tương đối tốt, đây là thuận lợi cho việc phát triển rèn luyện kĩ năng đọc diễn cảm ở lớp 5.

Tuy nhiên, tình hình thực tế của mỗi lớp một khác nên việc yêu cầu rèn đọc diễn cảm ở mỗi lớp không thể cứng nhắc giống nhau, cần kết hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp để xác định mục tiêu cụ thể của từng giai đoạn rèn đọc diễn cảm cho phù hợp.

3. Các biện pháp thực hiện:

3.1. Nghiên cứu nội dung, chương trình sách giáo khoa dạy Tập đọc ở khối lớp 5:

Tiếp theo chương trình tập đọc lớp 1,2,3,4, phân môn Tập đọc ở lớp 5 được học mỗi tuần 2 tiết. Thông qua 62 bài tập đọc thuộc các loại hình văn bản nghệ thuật, báo chí, khoa học, trong đó có 46 bài văn xuôi (4 bài là trích đoạn kịch), 18 bài thơ (có 4 bài ca dao ngắn được dạy trong cùng một tiết), phân môn Tập đọc ở lớp 5 tiếp tục củng cố, nâng cao kĩ năng đọc trơn, đọc thầm, tiếp tục rèn luyện kĩ năng đọc diễn cảm là kĩ năng bắt đầu được rèn luyện từ lớp 4.

Qua phần hướng dẫn sơ phạm cuối mỗi bài tập đọc (bao gồm các mục giải nghĩa từ, câu hỏi), phân môn Tập đọc còn giúp học sinh nâng cao kĩ năng đọc - hiểu văn bản, cụ thể là:

- Nhận biết đề tài, cấu trúc của bài.
- Biết cách tóm tắt bài, làm quen với thao tác đọc lướt để nắm ý.
- Phát hiện giá trị của một số biện pháp nghệ thuật trong các văn bản.

Cùng với các phân môn Kể chuyện, Tập làm văn, phân môn Tập đọc còn xây dựng cho học sinh thói quen tìm đọc sách ở thư viện, dùng sách công cụ (từ điển, sổ tay từ ngữ, ngữ pháp) và ghi chép những thông tin cần thiết khi đọc.

Chương trình Tập đọc lớp 5 hướng đến đạt được chuẩn về kĩ năng đọc như sau:

- Tốc độ đọc tối thiểu khoảng 120 tiếng / phút.
- Đọc thành tiếng và đọc thầm:
 - + Biết cách đọc phù hợp với các loại văn bản khác nhau (nghệ thuật, hành chính, khoa học, báo chí,...). Biết đọc một màn kịch hoặc một vở kịch ngắn có giọng đọc phù hợp với nhân vật và tình huống kịch.
 - + Biết đọc diễn cảm một bài thơ hoặc một đoạn văn đã học.
 - + Đọc thầm với tốc độ nhanh hơn lớp 4.

- Đọc hiểu:
 - + Biết tìm đại ý, tóm tắt bài văn, chia đoạn, rút ra dàn ý của bài.
 - + Nhận ra các mối quan hệ giữa các nhân vật, sự kiện trong bài.
 - + Bước đầu biết đánh giá nhân vật, chi tiết, ngôn ngữ trong các bài tập đọc có giá trị văn chương.
 - + Hiểu các kí hiệu, các số liệu trên sơ đồ, biểu đồ, bảng hiệu, ...
- Kỹ năng phụ trợ:
 - + Biết dùng từ điển.
 - + Biết ghi chép các thông tin đã đọc.
 - + Thuộc lòng một số bài văn vần và đoạn văn xuôi.

3.2. Các biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh:

3.2.1. Chuẩn bị cho việc đọc:

Trước khi đến tiết tập đọc, bao giờ học sinh cũng soạn bài trước ở nhà. Yêu cầu này gồm: đọc trước toàn bài từ 3 đến 5 lần cho lưu loát, tập trả lời trước các câu hỏi trong sách giáo khoa.

- Các em cần đọc thầm nhiều lượt để tìm hiểu nội dung và cách đọc.
- Ghi ký hiệu và lời chỉ dẫn đọc diễn cảm đối với từng khổ thơ trước khi luyện đọc:
 - + Ghi ký hiệu đọc trong bài: ngắt nhịp (/), nghỉ hơi (//), nhấn giọng hoặc kéo dài (_), cao giọng (↗), thấp giọng (↘).
 - + Ghi lời chỉ dẫn đọc ở cột dọc, cạnh từng đoạn văn, đoạn thơ: chú ý cả cách đọc (nhanh, chậm, vừa phải) và cảm xúc khi đọc (bình thường, buồn, vui, tự hào).

Tôi luôn tạo cho các em tư thế tốt khi đọc. Khi ngồi đọc cần ngồi ngay ngắn, khoảng cách từ mắt tới sách nên từ khoảng 30-35 cm, cổ và đầu thẳng, phải thở sâu và thở ra chậm để lấy hơi. Khi cô giáo gọi đọc, học sinh phải bình tĩnh, tự tin, không hấp tấp đọc ngay, cố gắng đọc to, đọc rõ ràng. Đọc cùng với

phát biểu trong lớp là hai hình thức giao tiếp trước đám đông đầu tiên của học sinh nên giáo viên luôn động viên để các em tự tin. Giáo viên luôn giúp cho các em hiểu rằng các em đọc không chỉ cho mình cô giáo nghe mà để cho tất cả các bạn cùng nghe nên cần đọc đủ lớn cho tất cả mọi người nghe rõ. Nhưng như thế không có nghĩa là đọc quá to hoặc gào lên. Để luyện cho học sinh đọc quá nhỏ “lí nhí”, giáo viên cần tập cho các em đọc chừng nào bạn ở xa nhất nghe thấy mới thôi. Tôi cố gắng tạo điều kiện để cho học sinh đứng lên bảng để đối diện với các bạn, tư thế đứng đọc vừa dang hoàng, tự tin, vừa thoải mái, sách phải được mở rộng và cầm bằng hai tay.

3.2.2. Luyện đọc đúng:

Đọc đúng là sự tái hiện âm thanh bài đọc một cách chính xác, không có lỗi. Đọc đúng là không đọc thừa, không sót từng âm, vần, tiếng; thể hiện đúng hệ thống ngữ âm chuẩn. Ở địa bàn Nhân Chính, phần lớn các em đã đọc đúng, chỉ có số ít các em còn nhầm l/n do chưa chú ý phát âm. Giáo viên cần nhắc nhở thường xuyên, yêu cầu đọc đi đọc lại các tiếng còn đọc sai. Đọc đúng bao gồm đọc đúng các âm thanh, ngắt hơi đúng chỗ, đọc đúng tiết tấu, ngữ điệu câu. Cần phải dựa vào nghĩa, vào quan hệ ngữ pháp giữa các tiếng, từ để ngắt hơi cho đúng. Khi đọc, không được tách một từ ra làm hai. Các em học sinh lớp 5 đã có kinh nghiệm đọc ngắt nghỉ ở các lớp trước nên giáo viên chỉ cần củng cố, hệ thống lại. Đồng thời giúp các em dựa vào nghĩa và quan hệ ngữ pháp để xác định cách ngắt nhịp đúng trong từng câu, từng bài. Việc ngắt hơi cũng cần phải phù hợp với các dấu câu: nghỉ ít ở dấu phẩy, nghỉ lâu hơn ở dấu chấm, hết đoạn văn hay khổ thơ cũng nghỉ lâu hơn. Phần này, đòi hỏi giáo viên phải hướng dẫn tỉ mỉ và rèn luyện thường xuyên cho học sinh: cho học sinh tự phát hiện cách ngắt hơi, tập giải thích vì sao cách ngắt hơi như vậy là phù hợp, sau đó kiểm tra với phần đọc của giáo viên. Dần dần, theo thói quen, các em có thể tự làm được tương đối tốt.

Ví dụ 1:

*Chắt trong vị ngọt / mùi hương
Lặng thầm thay / những con đường ong bay.
Trải qua mưa nắng vơi đầy
Men trời đất / đủ làm say đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa / đã tàn phai tháng ngày.*

(Hành trình của bầy ong - TV5, tập 1)

Ví dụ 2:

*Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, / lá úa vàng như cảnh mùa thu.//
Tôi dụi mắt.// Những sắc vàng động đậy.// Những con mang vàng hệt như màu
lá khộp / đang ăn cỏ non.// Những chiếc chân vàng / giẫm trên thảm lá vàng / và
sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó.// Chỉ có mấy vạt cỏ xanh biếc / là rực lên
giữa cái giang sơn vàng rọi.*

(Kì diệu rừng xanh - TV5, tập 1)

Hơn nữa, một yêu cầu không thể thiếu của đọc đúng là đọc đúng ngữ điệu câu: lên giọng ở cuối câu hỏi, hạ giọng ở cuối câu kể, thay đổi giọng phù hợp với tình cảm cần diễn đạt trong câu cảm. Với câu cầu khiến cần nhấn giọng phù hợp để thấy rõ các nội dung cầu khiến khác nhau. Ví dụ: Trong bài: “*Cái gì quý nhất?*” (TV5, tập 1), các em cần đọc rõ giọng người dẫn chuyện, giọng Hùng, Quý và Nam. Ngoài ra, cần chú ý kéo dài giọng hoặc nhấn giọng tự nhiên những từ quan trọng trong ý kiến của từng nhân vật để góp phần diễn tả nội dung và bộc lộ thái độ :

Hùng nói: - Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không? Quý và Nam cho là có lí. Nhưng đi được mười bước, Quý vội reo lên: - Bạn Hùng nói không đúng. Quý nhất phải là vàng. Mọi người thường nói quý như vàng là gì? Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo! Nam vội tiếp ngay: - Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng bạc !	Giọng chậm, trầm Giọng nhanh, sôi nổi, lên giọng cuối câu hỏi. Giọng người dẫn chuyện đọc vừa tốc độ, cao độ. Giọng cao, nhanh, sôi nổi, thuyết phục. Giọng chậm, trầm, thuyết phục.
---	---

Hay trong bài “Người gác rừng tí hon” (TV5, tập 1), giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc đúng những câu dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật:

-Hai ngày nay đâu có đoàn khách tham quan nào? - Câu tự hỏi của bạn nhỏ, giọng băn khoăn.

- Mà đã dặn lão Sáu Bơ tối đánh xe ra bìa rừng chưa? - Lời bọn trộm nên hạ giọng thì thầm, bí mật.

- A lô, công an huyện đây! - Giọng chú công an rắn rỏi, nghiêm trang.

-Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm! - Giọng vui vẻ, ngợi khen.

Ngoài ra, cần đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, nhanh và hồi hộp hơn ở đoạn kể về sự mưu trí và hành động dũng cảm của cậu bé bảo vệ rừng.

3.2.3. Luyện đọc đúng tốc độ:

Giáo viên hướng dẫn học sinh làm chủ tốc độ đọc bằng cách đọc mẫu để học sinh theo tốc độ đã định. Đơn vị để đọc nhanh là cụm từ, câu, đoạn, bài. Giáo viên điều chỉnh tốc độ đọc bằng cách giữ nhịp đọc. Bên cạnh đó còn có

biện pháp đọc nối tiếp trên lớp, đọc nhằm có sự kiểm tra của thầy, của bạn để điều chỉnh tốc độ. Dựa vào yêu cầu về tốc độ đọc đã quy định với từng khối lớp để kiểm tra đúng. Quan trọng là giáo viên đọc mẫu chuẩn về tốc độ thì học sinh theo đó để rèn luyện.

3.2.4. Luyện đọc hiểu:

Hiệu quả của đọc thầm được đo bằng khả năng thông hiểu nội dung bài đọc. Do đó, dạy đọc thầm chính là dạy đọc có ý thức, đọc hiểu: kết quả đọc thầm phải giúp học sinh hiểu nghĩa của từ, cụm từ, câu, đoạn, bài, tức là tất cả những gì được đọc. Giáo viên cần có biện pháp giúp học sinh hiểu bài đọc. Bắt đầu từ việc hiểu nghĩa từ. Việc chọn từ nào để giải thích phụ thuộc nhiều vào đối tượng học sinh. Giáo viên phải đọc nhiều, tập giải nghĩa nhiều để có “vốn”, có hiểu biết về từ để giải thích cho phù hợp, đồng thời phải chuẩn bị để sẵn sàng giải đáp cho học sinh về bất cứ từ nào trong bài mà em yêu cầu.

Để hiểu và nhớ những gì được đọc, giáo viên hướng dẫn học sinh không phải xem tất cả các từ đều quan trọng như nhau mà cần sàng lọc để giữ lại những từ “chìa khóa”, những nhóm từ mang ý nghĩa cơ bản. Đó là những từ giúp ta hiểu được nội dung của bài. Ví dụ: Trong bài: “*Cửa sông*” (TV5, tập 2), ở khổ thơ đầu:

Là cửa / nhưng không then khóa

Cũng không khép lại bao giờ

Mênh mông / một vùng sóng nước

Mở ra bao nỗi đợi chờ.

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh đọc để tìm những hình ảnh, từ ngữ để nói về nơi sông chảy ra biển, đặc biệt ở đây là từ “*cửa*” được dùng với nghĩa chuyển, giúp học sinh thấy được với lối chơi chữ độc đáo, tác giả đã làm nổi bật lối ví von để người đọc có cảm giác cửa sông rất gần gũi, thân quen, cửa sông giống như một cái cửa của dòng sông, mở ra để sông đi vào lòng biển lớn.

Cần chú ý đến việc hướng dẫn học sinh phát hiện ra những câu quan trọng của bài, những câu nêu ý chung của bài, học sinh cần nắm được các hình ảnh, chi tiết nghệ thuật tiêu biểu nhất. Như trong bài thơ “*Chú đi tuần*”(TV5, tập 2), bài thơ bắt đầu ngay bằng hình ảnh người chiến sĩ công an đi tuần trong đêm tối mùa đông giá rét:

Gió hun hút lạnh lùng

Trong đêm khuya phố vắng

Súng trong tay im lặng

Chú đi tuần đêm nay.

Trong lúc đó thì các cháu học sinh đang yên giấc ngủ ngon:

Cửa đóng che kín gió, ấm áp dưới mền bông.

Giáo viên cần phân tích cho các em thấy hình ảnh người chiến sĩ công an đi tuần gian khổ và hình ảnh giấc ngủ bình yên của học sinh là hai hình ảnh đối lập nhau được tác giả đặt cạnh nhau nhằm ca ngợi người chiến sĩ tận tụy, quên mình vì hạnh phúc của trẻ thơ.

Việc giúp học sinh tiếp nhận được vẻ đẹp của ngôn từ, vẻ đẹp của cách nói văn chương, hướng dẫn các em phát hiện những tín hiệu nghệ thuật và đánh giá được giá trị của chúng trong việc biểu đạt nội dung, biểu hiện bằng những từ gợi tả, gợi cảm, giúp làm nên vẻ đẹp riêng của từng bài tập đọc.

3.2.5. Luyện đọc diễn cảm:

Đọc diễn cảm là một yêu cầu đặt ra khi đọc những văn bản văn chương hoặc có các yếu tố của ngôn ngữ nghệ thuật. Đó là việc đọc thể hiện ở kỹ năng làm chủ ngữ điệu, chỗ ngừng giọng, cường độ giọng để biểu đạt đúng ý nghĩ và tình cảm mà tác giả đã gửi gắm trong bài đọc, đồng thời biểu hiện được sự thông hiểu, cảm thụ của người đọc đối với tác phẩm. Đọc diễn cảm thể hiện năng lực đọc ở trình độ cao và chỉ thực hiện được trên cơ sở đọc đúng và lưu loát.

Đọc diễn cảm chỉ có thể có được trên cơ sở hiểu thấu đáo bài đọc. Đọc diễn cảm yêu cầu đọc đúng giọng vui, buồn, giận dữ, trang trọng phù hợp với

từng ý cơ bản của bài đọc, phù hợp kiểu câu, thể loại, đọc có cảm xúc cao, biết nhấn giọng ở những từ ngữ biểu cảm, gọi tả, phân biệt lời nhân vật, lời tác giả. Để đọc diễn cảm, học sinh phải làm chủ được chỗ ngắt giọng, ở đây muốn nói đến ngắt giọng biểu cảm, làm chủ được tốc độ (độ nhanh, chậm, chỗ ngân hay là việc giãn nhịp đọc), làm chủ được cường độ giọng (đọc to hay nhỏ, nhấn giọng hay không) và làm chủ ngữ điệu (độ cao của giọng đọc, lên giọng hay hạ giọng). Ở Tiểu học, khi nói đến đọc diễn cảm, người ta thường nói đến một số kĩ thuật như ngắt giọng biểu cảm, sử dụng tốc độ và ngữ điệu.

****Ngắt giọng biểu cảm:***

Ngắt giọng biểu cảm đối lập với ngắt giọng logic. Ngắt giọng logic là chỗ dừng để tách các nhóm, từ trong câu. Ngắt giọng logic hoàn toàn phụ thuộc vào ý nghĩa và quan hệ giữa các từ.

Ngắt giọng biểu cảm là phương tiện tác động đến người nghe. Ngắt giọng logic thiên về trí tuệ, ngắt giọng biểu cảm thiên về cảm xúc. Ngắt giọng biểu cảm là những chỗ lắng, sự im lặng có tác dụng truyền cảm, “gây bão tố”, góp phần tạo nên hiệu quả nghệ thuật cao. Đó là sự ngắt giọng có ý đồ nghệ thuật.

Ví dụ trong bài thơ “Đất nước” (TV5, tập 2):

Trời xanh đây / là của chúng ta

Núi rừng đây / là của chúng ta

Những cánh đồng / thơm mát

Những ngả đường / bát ngát

Những dòng sông / đổ nặng phù sa.

Cách ngắt nhịp và nhấn giọng tự nhiên thể hiện được niềm vui, niềm tự hào về đất nước tự do, qua đó thấy được tình yêu tha thiết của tác giả đối với đất nước.

Trong các bài văn, bài thơ, các em còn có thể chọn cách ngắt nhịp theo ý mà em hiểu, em thích, em cảm nhận là đẹp theo cách của riêng mình.

*** Tốc độ đọc:**

Tốc độ đọc ảnh hưởng đến sự diễn cảm đặc biệt là chỗ có thay đổi tốc độ gây sự chú ý, có giá trị biểu cảm tốt.

Như trong bài thơ “Bầm ơi” của nhà thơ Tố Hữu:

*Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đưa con xa **nhớ thăm**...//*

*Bầm ơi có **rét** không bầm ?
Heo heo gió núi, **lâm thâm** mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy bầm run
Chân **lội dưới bùn**, tay cấy mạ non.*

Bài thơ đọc với giọng trầm lắng, thiết tha. Khi đọc hai câu thơ đầu, để diễn tả cảm xúc nhớ thương của người con với mẹ, ta đọc giọng nhẹ, chậm, nghỉ hơi dài khi kết thúc.

Hay trong bài “Mùa thảo quả” - TV5, tập 1:

*Gió tây **lướt thướt** bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả **ngọt lựng, thơm nồng** vào những thôn xóm Chin San. **Gió thơm. Cây cỏ thơm. Đất trời thơm.***

Khi đọc đoạn này, ta cần đọc chậm rãi, nhấn giọng vào những từ gợi tả mùi hương đặc biệt của thảo quả. Những câu ngắn có từ “*thơm*” được lặp lại nhiều lần ta đọc hơi ngân dài để thấy như đất trời, vạn vật thấm đẫm hương thơm của thảo quả.

***Ngữ điệu:**

Theo nghĩa hẹp, ngữ điệu là sự lên cao hay hạ thấp giọng. Mỗi kiểu câu chia theo mục đích nói đều có ngữ điệu riêng. Ví dụ: sự hạ giọng cuối câu kể, sự

lên giọng cuối câu hỏi. Chỗ lên giọng, xuống giọng cũng có dụng ý nghệ thuật. Ví dụ, bài thơ “ Ê-mi-li, con” (TV5 - T1) có nhiều mạch cảm xúc.

Mạch một đọc giọng vang: cường độ lớn, cao độ cao thể hiện sự phẫn nộ, đau thương. Ví dụ đọc những câu:

*Giôn - xon !
Tội ác bay chồng chất
Nhân danh ai
Bay mang những B.52
Những na-pan, hơi độc
Đến Việt Nam.*

Ngược lại, mạch hai phải đọc với giọng lắng: cao độ thấp (trầm) và cường độ nhỏ, ví dụ đọc lắng xuống ở đoạn kết:

*Oa-sinh-ton
Buổi hoàng hôn
Ôi những linh hồn
Còn, mất ?*

Chính nội dung bài đọc đã quy định ngữ điệu của nó nên không thể áp đặt sẵn giọng đọc của bài; ngược lại điều này phải là tiếp nhận tự nhiên của học sinh đưa ra sau khi hiểu nội dung sâu sắc của bài đọc và biết cách diễn đạt thích hợp dưới sự hướng dẫn của thầy.

Để hình thành kĩ năng đọc diễn cảm cần thực hiện các bài tập sau:

- Tập lấy hơi và tập thở: biết thở sâu ở chỗ ngừng nghỉ để lấy hơi khi đọc.
- Rèn cường độ giọng đọc - luyện đọc to
- Luyện đọc đúng
- Luyện đọc diễn cảm:

+ Đọc mẫu của cô giáo. Cô giáo đọc mẫu và đặt câu hỏi vì sao đọc như thế. Chỗ nào trong cách đọc của cô làm học sinh thích.

+ Đàm thoại cho học sinh hiểu ý đồ tác giả, thảo luận vì sao đọc như vậy. Có thể đọc phân vai để làm sống lại nhân vật của tác phẩm.

- Luyện đọc cá nhân.

Cứ cần mẫn mỗi ngày một chút, cố gắng trong các giờ tập đọc, luyện tập thêm trong các giờ hướng dẫn học, học trò của tôi đã có vốn liếng khá khá về đọc hiểu, đọc diễn cảm. Những lúc đọc mẫu trước học sinh, nhìn bao ánh mắt chăm chú theo dõi, ánh mắt trù mến, đầy thán phục của các em, tôi thấy mình thật sự phải cố gắng nhiều hơn nữa. Từng bước các em đã đọc hay hơn trông thấy vì thật sự các em đọc bằng cảm nhận của tâm hồn mình, đọc bằng cảm xúc của chính mình. Cả lớp đều vỗ tay hoan hô khi bạn mình đọc hay, đọc tiến bộ. Đó là sự động viên khích lệ lớn để mỗi thành viên trong lớp dần cố gắng hết sức khi đọc trước lớp.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Truyền cái say mê Tiếng Việt từ cô giáo đến với học trò thật là khó nhưng với những việc làm trên, tôi thấy mình phần nào đã làm được điều đó. Dễ nhận thấy trong từng ánh mắt, từng nét mặt hân hoan của trò trong giờ tập đọc. Em nào cũng cố gắng chuẩn bị bài thật kĩ trước khi đến lớp, hăng hái giơ tay xung phong để cô gọi đọc bài. Học sinh yêu văn học hơn, qua học tập đọc, các em được tăng thêm vốn từ, vốn hiểu biết, học tập cách diễn đạt sinh động của các tác giả, do đó các em tự tin hơn khi nói và viết. Chất lượng học tập môn Tiếng Việt và tất cả các môn tăng lên rõ rệt. Ngoài ra tôi còn cố gắng dành thời gian học tập, tiếp cận đổi mới sách giáo khoa của các lớp dưới, dự giờ, học hỏi kinh nghiệm của các đồng nghiệp để vận dụng tốt hơn trong mỗi giờ giảng. Trong các giờ sinh hoạt chuyên môn, tôi trao đổi cùng với các đồng nghiệp trong khối và nhận được nhiều ý kiến đóng góp. Toàn khối nhất trí cùng nhau thực hiện, kết quả học tập của các em trong các lớp đó cũng có sự tiến bộ. Sau khi thực hiện các biện pháp, tôi đã tổ chức một đợt khảo sát ở lớp, kết quả đạt được như sau :

	Số HS	Số HS đọc đúng		Số HS đọc diễn cảm	
		SL	%	SL	%
Đầu năm học	52	33	63	24	46
Giữa kì II	52	47	90	35	67

Nhìn vào bảng thống kê ta thấy số em học sinh đọc đúng, đọc diễn cảm ở lớp tăng nhiều. Nhiều em đọc diễn cảm rất tốt như em Diễm Quỳnh, Phương Vũ, Diệu Linh, Hoàng Phương, Ngọc Trâm. Điều đó khẳng định biện pháp tôi đưa ra là có hiệu quả.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận :

Qua thực tế giảng dạy phân môn Tập đọc lớp 5 nói riêng và môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học nói chung, tôi nhận thấy để học sinh học tốt người giáo viên phải:

- Xác định đúng mục tiêu dạy học của bộ môn, trọng tâm của từng bài và chuẩn kiến thức kĩ năng mà học sinh phải đạt được. Phải chú ý đến lỗi mà học sinh hay mắc để sửa cho các em.
- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, luôn suy nghĩ tìm ra những cách thức dạy phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi và khả năng nhận thức của các em.
- Rèn từng lời ăn tiếng nói sao cho lưu loát, gãy gọn, dễ hiểu, truyền cảm.
- Nghiêm khắc nhưng không khắc nghiệt, chan hoà cởi mở, phát huy tính độc lập, sáng tạo của trò, giáo viên chỉ là người dẫn dắt, gợi mở.

2. Đề xuất và khuyến nghị:

- *Với Phòng GD & ĐT:*

Cần tổ chức các chuyên đề về hướng dẫn học sinh đọc tốt trong phân môn Tập đọc. Cung cấp thêm tài liệu cho giáo viên về phương pháp dạy Tập đọc có hiệu quả.

- *Với Nhà trường:*

Nhà trường và khối tổ chức các chuyên đề để giáo viên rút kinh nghiệm và học tập.

- *Với giáo viên:*

Người giáo viên phải trau dồi kinh nghiệm, tìm đọc các tài liệu để tự học nâng cao trình độ chuyên môn, học hỏi các kinh nghiệm giảng dạy của đồng nghiệp và chuẩn bị bài thật tốt.

Trên đây là những việc tôi đã làm và đạt được kết quả khi thực hiện một số biện pháp rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 5. Do năng lực có hạn, tài liệu còn ít nên sáng kiến của tôi không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự góp ý xây dựng của các bạn đồng nghiệp, hội đồng khoa học các cấp để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2013

Người viết

Nguyễn Tú Uyên

Tham khảo chi tiết các tài liệu học tập môn Tiếng Việt lớp 5:

<https://vndoc.com/tieng-viet-lop-5>